

Số: /BC-CCTK

TP. Bắc Kạn, ngày 19 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024 Thành phố Bắc Kạn

1. Tổng quan tình hình kinh tế địa phương

Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn thành phố có 42 doanh nghiệp thành lập mới. Hoạt động sản xuất công nghiệp, ngành công nghiệp chế biến giá trị sản phẩm giảm so CK, công nghiệp sản xuất phân phối điện, sản xuất cung cấp nước tăng khá so CK năm trước. Trong sản xuất nông nghiệp đảm bảo khung lịch thời vụ, tuy nhiên vụ sản xuất đông xuân chịu ảnh hưởng của khô hạn nên đã ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng và sản lượng giảm so CK năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ đông xuân chính thức đạt 1.827,93 Tấn, bằng 98,06% so CK năm trước. Ước tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm 2024 đạt khoảng 3.819,83 tấn, đạt 101,56% so với kế hoạch, trong sản xuất chăn nuôi, trên đàn gia súc xảy ra bệnh Dịch tả Lợn Châu phi đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống thu nhập của người dân. Hoạt động thương mại cung ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, lĩnh vực dịch vụ với nhiều loại hình dịch vụ tiện ích, văn minh và hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân trên địa bàn. Công tác thu ngân sách tăng so với CK năm trước. Tăng cường công tác quản lý và thực hiện tốt các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, sát sao trong chỉ đạo, quản lý các công trình, dự án trên địa bàn.

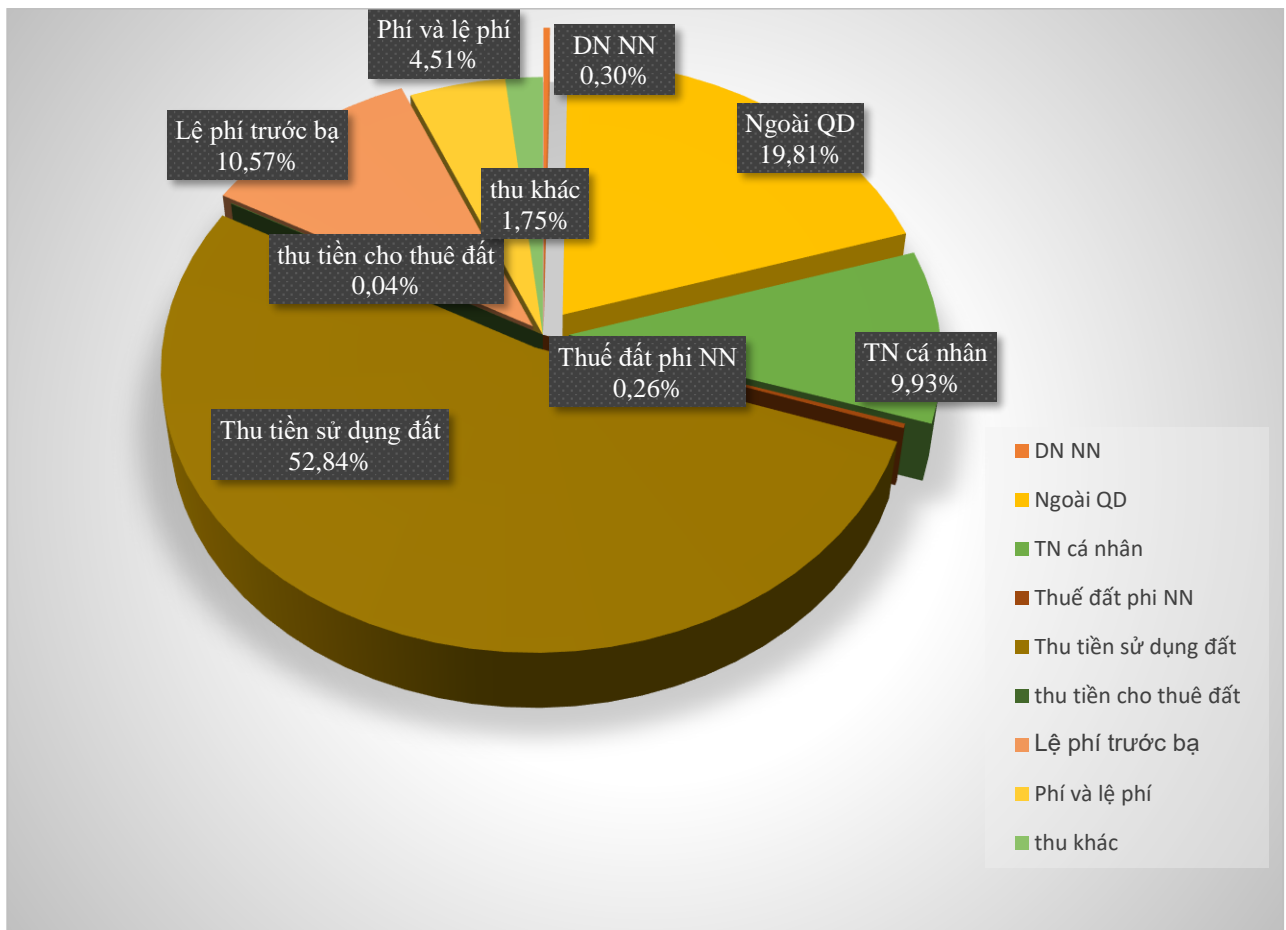
2. Tài chính, ngân hàng

Dịch vụ tài chính ngân hàng với 06 chi nhánh Ngân hàng luôn tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo đúng quy định. Hoạt động thu ngân sách trên địa bàn 9 tháng ước tăng so CK năm trước, tuy nhiên đạt thấp so KH; hoạt động chi tài chính nhìn chung đáp ứng kịp thời các hoạt động, chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH và đảm bảo ANQP của địa phương;

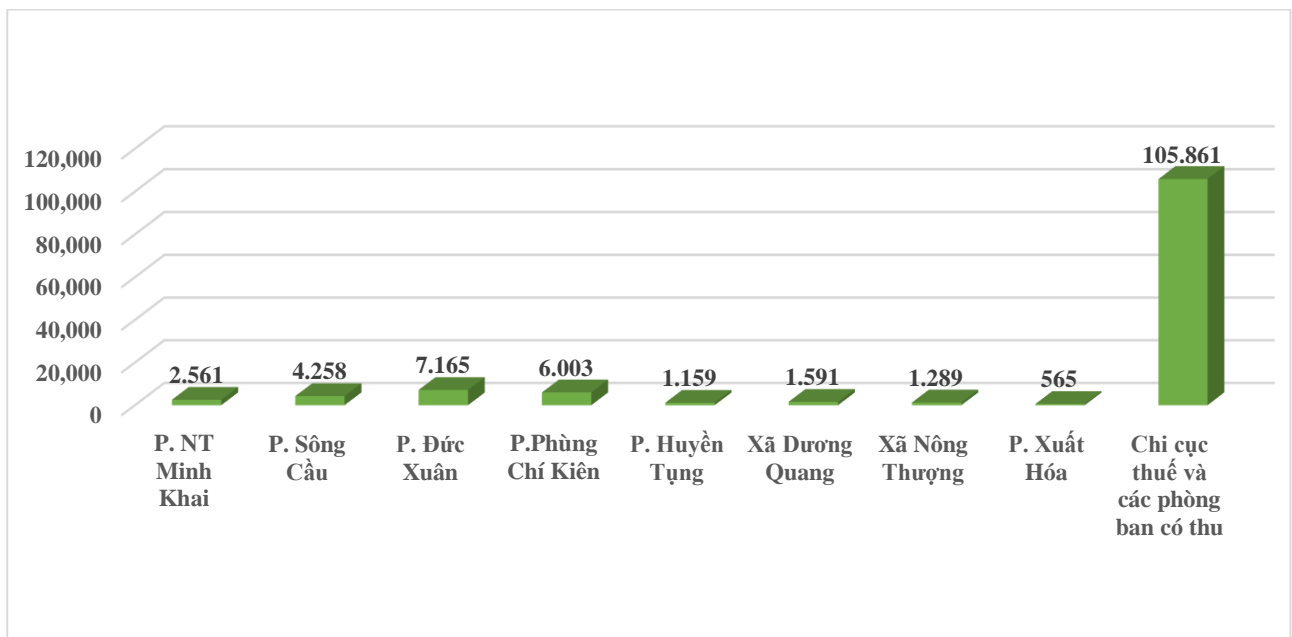
2.1. Thu ngân sách trên địa bàn

Dự ước tổng thu ngân sách trên địa bàn trong tháng 9 đạt khoảng 18.968 triệu đồng, đạt 5,98% so kế hoạch năm. Lũy kế 9 tháng đầu năm đạt khoảng 130.460 triệu đồng, đạt 41,15% so KH và tăng 0,83% so CK năm trước.

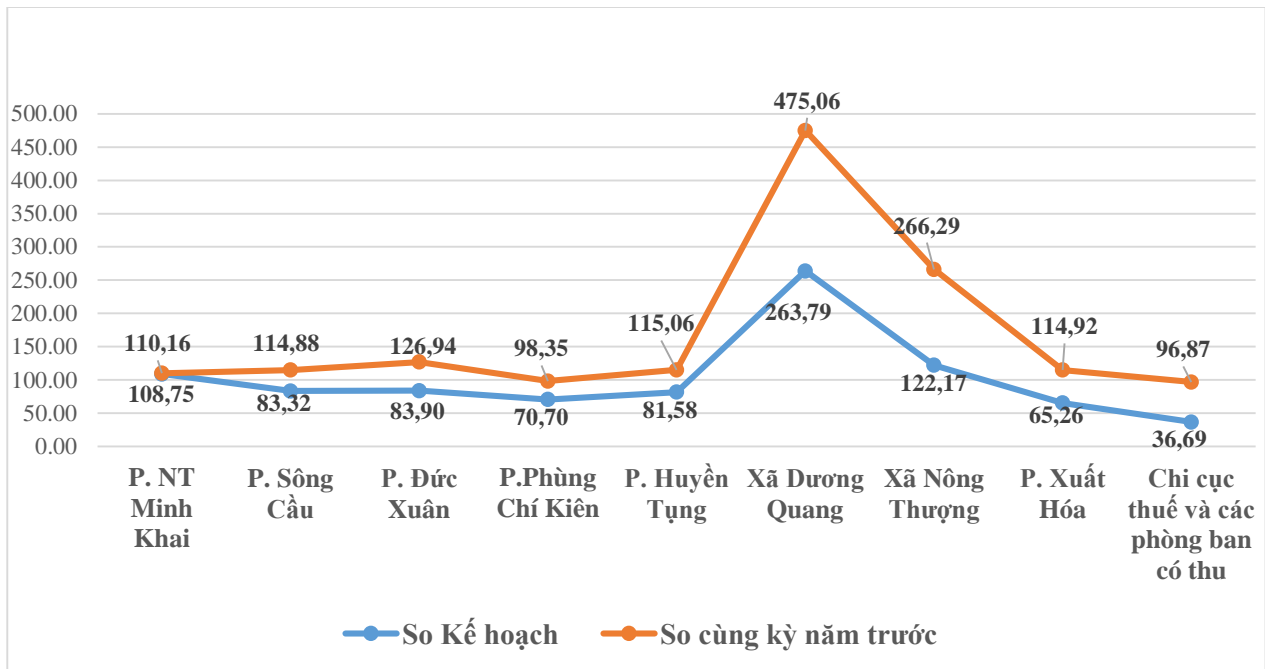
Hình 01: Cơ cấu thu phân theo sắc thuế - Ước 9 tháng đầu năm 2024 (%)



Hình 02: Ước thu 9 tháng đầu năm 2024 phân theo xã, phường... (ĐVT: Triệu đồng)



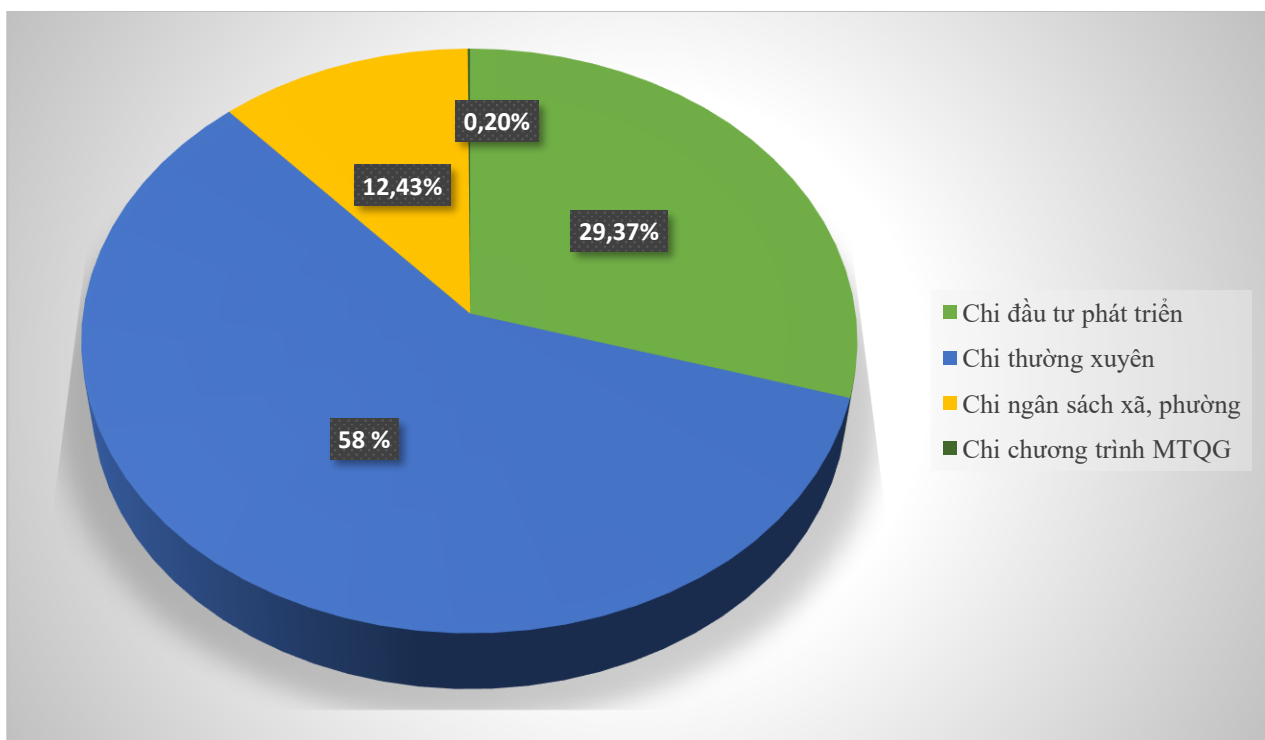
Hình 03: Ước thu 9 tháng 2024 so với KH và so với CK năm trước (%)



2.2. Chi ngân sách địa phương

Dự ước tổng chi ngân sách trên địa bàn trong tháng 9 đạt khoảng 27.012 triệu đồng, bao gồm: chi cân đối ngân sách thành phố khoảng 23.012 triệu đồng; chi ngân sách xã, phường 4.000 triệu đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, tổng chi ngân sách đạt khoảng 284.955 triệu đồng, đạt 59,68% so KH và tăng 25,75% so CK năm trước.

Hình 04: Cơ cấu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 theo khoản chi (%)



Trong tổng chi thường xuyên: Chi cho sự nghiệp kinh tế khoảng 1.000 triệu đồng, lũy kế 15.269 triệu đồng, đạt 33,8% so KH và tăng 7,12% so cùng kỳ năm trước; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo khoảng 12.000 triệu đồng, lũy kế đạt 99.752 triệu đồng, đạt 73,04% so KH và tăng 33,8% so cùng kỳ năm trước; chi sự nghiệp y tế khoảng 100 triệu, lũy kế 883 triệu đồng, đạt 67,52% so KH và tăng gấp 2,91 lần so CK; chi sự nghiệp môi trường khoảng 1.000 triệu đồng, lũy kế đạt 7.806 triệu đồng, đạt 49,37% so KH và tăng 0,63% so CK năm trước; chi sự nghiệp VH-TT-TD-PT-TH khoảng 212 triệu đồng, lũy kế 2.572 triệu đồng, đạt 92,48% so KH và tăng 28,6% so CK; chi đảm bảo xã hội đạt khoảng 700 triệu đồng, lũy kế đạt 9.572 triệu đồng, đạt 66,75% so KH năm và tăng 5,6% so CK năm trước; chi QLHC, Đảng, đoàn thể đạt khoảng 2.500 triệu đồng, lũy kế đạt 24.427 triệu đồng, đạt 68,08% so KH và tăng 5,53% so CK năm trước; chi ANQP khoảng 400 triệu đồng, lũy kế đạt 3.673 triệu đồng, đạt 99,22% so KH và tăng 57,52% so CK năm trước; chi khác ngân sách khoảng 100 triệu đồng, lũy kế khoảng 1.312 triệu đồng, đạt 120,59% so KH và tăng 17,67% so CK.

3. Đầu tư và xây dựng

Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản được giao kế hoạch trong năm 2024 trên địa bàn là 273.589,9 triệu đồng, bao gồm: vốn ngân sách NN cấp tỉnh là 106.846,1 triệu đồng; vốn ngân sách NN cấp huyện là 166.744 triệu đồng.

Trong 9 tháng qua, địa phương đã tăng cường công tác quản lý và thực hiện tốt các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc cho các nhà thầu; tập trung cao, chỉ đạo quyết liệt trong công tác thi công xây dựng các công trình, dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: Dự án đường kết nối vào Phiêng Mỹ; dự án xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ; dự án đường vào Hồ Nậm Cắt thành phố Bắc Kạn. Song song, Lãnh đạo địa phương đã chỉ đạo quyết liệt thi công và hoàn thành công trình xây dựng phố đi bộ Sông Cầu hoàn thành đúng tiến độ và khai trương vào ngày 24/8/2024.

- *Ước tháng 9 năm 2024.* Trên địa bàn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đạt khoảng 18.233 triệu đồng, đạt 6,66% so kế hoạch năm và bằng 53,15% so CK năm trước, bao gồm vốn ngân sách NN cấp tỉnh là 8.233 triệu đồng; vốn ngân sách NN cấp huyện là 10.000 triệu đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm đạt khoảng 139.244 triệu đồng, đạt 50,89% so KH và bằng 96,73% so CK năm trước.

Ước lũy kế 9 tháng đầu năm nguồn vốn tập trung ở một công trình sau: xây dựng tuyến phố đi bộ thành phố Bắc Kạn giai đoạn I là 5.063 triệu đồng; Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thị xã Bắc Kạn giai đoạn II (2017-2020) 7.596 triệu đồng; đường vào hồ Nậm Cắt thành phố Bắc Kạn 21.000 triệu đồng; trường mầm non Nguyễn Thị Minh Khai TP Bắc Kạn, giai đoạn 3 là 2.000 triệu đồng; xây dựng sân vận động

và các hạng mục phụ trợ 30.514 triệu đồng; kè khắc phục sạt lở bờ suối khu vực Nà Chỏm - Quan Nưa, xã Dương Quang 5.203 triệu đồng; đường kết nối vào Phiêng My 8.026 triệu đồng; nâng cấp QL 3 cũ đoạn qua tổ 1, 2 phường Nguyễn Thị Minh Khai 2.173 triệu đồng; cải tạo nâng cấp trường Tiểu học Xuất Hóa, TP Bắc Kạn 3.007 triệu đồng...

4. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

4.1. Trồng trọt

- Kết quả sản xuất vụ đông xuân năm 2024

+ *Cây lúa*: Tổng diện tích gieo cấy lúa vụ đông xuân năm 2024 trên thành phố gieo cấy được 273,54 ha, đạt 101,31% kế hoạch, bằng 98,01% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 5,55 ha. Năng suất đạt 53,65 tạ/ha, đạt 99,35% so kế hoạch, tăng 1,11% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 0,59 tạ/ha. Sản lượng đạt 1.467,60 tấn, đạt 100,64% so kế hoạch, bằng 99,10% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 13,31 tấn.

+ *Cây ngô*: Tổng diện tích gieo trồng cây ngô vụ đông xuân năm 2024 trên địa bàn thành phố gieo trồng được 95,09 ha, đạt 100,09% so với kế hoạch và bằng 90,56% so cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 9,9 ha. Năng suất đạt 37,90 tạ/ha, đạt 94,75% so với kế hoạch và tăng 3,84% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 1,4 tạ/ha. Tổng sản lượng đạt 360,39 tấn, đạt 94,81% so với kế hoạch và bằng 94,04% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 22,86 tấn.

+ *Cây rau, đậu các loại và hoa*: Tổng diện tích gieo trồng cây rau, đậu và hoa các loại vụ đông xuân năm 2024 là 137,18 ha, bằng 97,10% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 4,10 ha, bao gồm; diện tích rau các loại 135,06 ha, diện tích đậu các loại 0,62 ha, diện tích hoa các loại 1,50 ha. Năng suất rau các loại đạt 116,49 tạ/ha, bằng 98,06% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng đạt 1.594,23 tấn, bằng 99,18% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 13,22 tấn.

- Tiến độ sản xuất vụ mùa

+ *Cây lúa*: Theo số liệu sơ bộ của các địa phương cung cấp, tổng diện tích gieo cấy lúa vụ mùa năm nay đạt khoảng 325,00 ha, đạt 101,56% kế hoạch, bằng 99,50 % so với cùng kỳ năm trước, giảm 1,63 ha. Một số diện tích bị thiệt hại do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra, ngay sau khi nước lũ rút, bà con đã chủ động thăm nắm đồng ruộng khắc phục hậu quả nhằm hạn chế tối đa mức độ thiệt hại. Sản lượng ước đạt khoảng 1.694,88 tấn, đạt 101,85% so KH và bằng 99,18% so CK

+ *Cây ngô*: Tổng diện tích gieo trồng ngô vụ mùa năm 2024 ước đạt 80 ha, đạt 114,29% kế hoạch và bằng 84,93% so cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 14,20 ha.

Sản lượng ngô ước đạt khoảng 296,96 tấn, đạt khoảng 114,65% so KH và bằng 85,09% so CK năm trước.

+ *Cây rau đậu, hoa màu các loại*: Tổng diện tích gieo trồng cây rau, đậu, hoa vụ mùa năm 2024 ước đạt 85 ha, bằng 93,07% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 6,33 ha, bao gồm; diện tích rau các loại gieo trồng được khoảng 80,00 ha, diện tích đậu các loại gieo trồng được 2,5 ha và diện tích hoa các loại gieo trồng được 2,5 ha.

4.2. Chăn nuôi, thú y

Trong quý I/2024 tình hình chăn nuôi nhìn chung ổn định, tuy nhiên từ quý II đến nay hoạt động chăn nuôi của bà con đã chịu ảnh hưởng lớn từ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 8/8 xã, phường với 227 hộ, 59 thôn, tổ; số lợn mắc bệnh, chết tiêu hủy là 1.044 con tương đương khối lượng lợn tiêu hủy là 36.920kg, ước giá trị thiệt hại khoảng gần 2 tỷ đồng.

- *Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có tại thời điểm 16/9/2024*

+ *Đàn trâu*: Hiện có 245 con, bằng 62,18% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 149 con;

+ *Đàn bò*: Hiện có 113 con, bằng 56,50% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 87 con;

+ *Đàn lợn*: Hiện có 2.579 con, bằng 42,99% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 3.420 con.;

+ *Đàn gia cầm*: Hiện có 103.039, bằng 92,96% so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 7.801 con.

- *Công tác kiểm soát giết mổ*. Tổng số trâu, bò được kiểm soát giết mổ trong tháng là 30 con, lũy kế 9 tháng đầu năm là 320 con, tăng 1,58% so CK năm trước, tương đương tăng 05 con; số lợn được kiểm soát giết mổ trong tháng là 645 con, lũy kế 9 tháng là 5.363, bằng 95% so cùng kỳ, tương đương giảm 205 con; số gia cầm được kiểm soát giết mổ là 900 con, lũy kế 7.617 con, 6.928 con, tăng 9,95% so cùng kỳ, tương đương tăng 689 con.

4.3. Lâm nghiệp

Chỉ tiêu giao trồng rừng năm 2024 của thành phố là 142 ha (*trong đó rừng trồng phân tán là 20 ha, trồng lại sau khai thác là 120ha, trồng cây đa mục đích theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND 2ha*). Hiện nay đã thực hiện trồng được 185,508 ha, đạt 131% so với KH, trong đó: Trồng cây phân tán là 35,71ha; trồng tập trung là 149,798ha, tăng 5,63% so CK năm trước. Thực hiện Tết trồng cây gắn với Chương trình một tỷ cây xanh, trồng được 6.768 cây.

Việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trên địa bàn thành phố đã được Kiểm lâm

địa bàn thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo quy định, trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn thành phố không có cháy rừng xảy ra.

- *Khai thác lâm sản*: Trong tháng 9 các chủ rừng thực hiện khai thác gỗ rừng trồng khoảng 808,2m³ tăng 60,26% so CK. Lũy kế 9 tháng đầu năm khai thác khoảng 9.612,236 m³, bằng 87,29% so cùng kỳ năm trước.

- *Khai thác củi*: Tổng sản lượng củi khai thác trong tháng 9 ước đạt khoảng 161 ste. Lũy kế 9 tháng đầu năm khai thác khoảng 1.992,702 ste, bằng 53,1% so CK năm trước.

4.4. Thủy sản: Trong tháng 9, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố ước đạt khoảng 8,45 tấn, bằng 95,8% so CK năm trước, bao gồm: sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt khoảng 08 tấn, sản lượng thủy sản khai thác đạt khoảng 0,45 tấn. Lũy kế 9 tháng đầu năm sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 70,43 tấn, bằng 99,3% so CK năm trước. Hiện nay, tình hình nuôi trồng thủy sản được duy trì và phát triển trên tổng diện tích là 51,89 ha, không có dịch bệnh xảy ra.

5. Sản xuất công nghiệp

- Ước giá trị sản xuất (*theo giá hiện hành*) tháng 9/2024 đạt khoảng 37.386,82 triệu đồng, tăng 0,39% so với tháng trước và tăng 2,22% so CK năm trước, bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 31.539,57 triệu đồng, tăng 0,43% so tháng trước và bằng 99,45% so CK năm trước; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí đạt khoảng 2.365,25 triệu đồng, tăng 0,43% so với tháng trước và tăng 7,84% so CK năm trước; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt khoảng 3.482 triệu đồng, tăng 0,03% so tháng trước và tăng 30,51% so CK năm trước. Lũy kế 9 tháng đạt khoảng 332.376,19 triệu đồng, bằng 97,22% so CK năm trước.

- Giá trị sản xuất (*theo giá so sánh 2010*) tháng 9/2024 ước đạt 22.928,57 triệu đồng, tăng 0,41% so tháng trước và bằng 98,83% so CK năm trước, bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 20.243,85 triệu đồng, tăng 0,44% so tháng trước và bằng 97,5% so CK năm trước; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí đạt khoảng 823,30 triệu đồng, tăng 0,43% so tháng trước và bằng 86,43% so CK năm trước; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt khoảng 1.861,42 triệu đồng, tăng 0,03% so tháng trước và tăng 25,24% so CK năm trước.

- *Lũy kế 9 tháng đầu năm*: GTSX (*theo giá SS 2010*) đạt khoảng 206.244,01 triệu đồng, bằng 94,27% so CK năm trước, bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 182.488,49 triệu đồng, bằng 93,28% so CK năm trước; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí đạt khoảng

7.163,51 triệu đồng, bằng 76,1% so CK năm trước; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt khoảng 16.592,02 triệu đồng, tăng 20,96% so CK năm trước.

- *Một số sản phẩm chủ yếu:* Ước tính một số sản phẩm sản xuất chủ yếu trong tháng 9 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 như sau: Sản xuất trang phục ước đạt 24,04 nghìn cái, lũy kế đạt 215,83 nghìn cái, tăng 3,82% so CK năm trước; gỗ lạng hoặc bóc ước đạt 261m³, lũy kế đạt 2.192m³, bằng 92,96% so CK; trà hoa vàng khoảng 0,01 tấn, lũy kế 0,1 tấn, tăng 2,08% so CK năm trước; điện thương phẩm phát ra khoảng 8,1 triệu KW/h, lũy kế 74,36 triệu KW/h, tăng 2,12% so CK; điện sản xuất (*Sông Đà*) 2,51 triệu KW/h, lũy kế 14,13 triệu KW/h, tăng 10,58% so CK năm trước; rọ sắt đạt khoảng 9,23 tấn, lũy kế 84,14 tấn, bằng 93,39% so CK năm trước; đũa gỗ khoảng 27.887 nghìn cái, lũy kế 187.028 nghìn cái, bằng 53,73% so CK năm trước; In ấn khoảng 4,05 triệu trang, lũy kế khoảng 41,4 triệu trang, bằng 91,86% so CK; dịch vụ thu gom rác thải đạt khoảng 1.421 triệu đồng, lũy kế 13.719 triệu đồng, tăng 3,82% so CK...

6. Tình hình thương mại - dịch vụ, thị trường hàng hóa

Trong 9 tháng đầu năm tình hình giá cả, thị trường trên địa bàn nhìn chung ổn định, nguồn cung đảm bảo phục vụ nhu cầu mua sắm của Nhân dân. Trên địa bàn các chợ đã triển khai và duy trì tốt mô hình 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt. Các kênh lưu thông hàng hóa hình thành ngày một đa dạng; các địa điểm kinh doanh, cửa hàng tiện lợi, khu vực mua sắm phát triển và duy trì có hiệu quả. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm; không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá cả đột biến.

Hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình kết nối giao thương được đẩy mạnh; giới thiệu quảng bá các sản phẩm OCOP và nông sản tiềm năng thành phố tại các sự kiện với tổng doanh thu đạt gần 300 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại, thành phố có 02 HTX có gian hàng trên sàn thương mại điện tử (*HTX Dương Quang và HTX Tân Thành*), ngoài ra, một số HTX và một số hộ kinh doanh đã xây dựng fanpage để bán và quảng bá sản phẩm;

Trên địa bàn, lĩnh vực dịch vụ được phát triển mạnh với nhiều dịch vụ tiện ích, văn minh và hiện đại đã ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân, điển hình như: dịch vụ vận tải, dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ giao hàng, quản lý giao nhận hiệu quả, dịch vụ bảo hiểm, tư vấn pháp lý, đất đai...phát triển đã tạo được nhiều sự lựa chọn cho khách hàng.

Dự ước tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 9 đạt khoảng 313 tỷ đồng, đạt 8,45% so kế hoạch năm và tăng 3,64% so cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm đạt khoảng 2.817 tỷ đồng, đạt 76,13% so

KH và tăng 4,1% so CK năm trước.

7. Các vấn đề xã hội

Năm học 2023-2024, trên địa bàn thành phố ngành giáo dục duy trì các hoạt động chuyên môn theo đúng kế hoạch, duy trì nề nếp, các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục khác đảm bảo kết thúc năm học theo khung thời gian quy định. Đặc biệt địa phương quan tâm đến công tác đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa trường lớp cho năm học mới 2024-2025 được kịp thời. Các điều kiện về y tế trong việc khám chữa bệnh và cấp cứu cho Nhân dân luôn được chủ động, sẵn sàng, công tác phòng chống dịch bệnh được đẩy mạnh. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công và bảo trợ xã hội; chi trả các chế độ chính sách theo đúng quy định; đạt kết quả cao trong công tác giải quyết việc làm cho lao động. Hoạt động văn hóa, thông tin, TDTT được tổ chức rộng khắp đã nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân trên địa bàn, công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử được chú trọng thực hiện.

7.1. Hoạt động giáo dục

7.1.1. Chất lượng giáo dục các cấp học phổ thông năm học 2023-2024

- *Cấp Tiểu học*: + Đối với học sinh khối lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4: Hoàn thành xuất sắc: 1215/3538, đạt 34,34 %; hoàn thành tốt: 1217/3538 = 34,40%; hoàn thành đạt 1102/3538 = 31,15%; chưa hoàn thành 4/3538 = 0,11%.

+ Đối với học sinh khối lớp 5: Hoàn thành môn Toán trở lên: 930/930 = 100%; hoàn thành môn Tiếng Việt trở lên: 930/930 = 100%.

- *Cấp THCS*: + Lớp 6, 7, 8: Kết quả rèn luyện Tốt đạt 93,74%, Khá đạt 6,19%, Đạt 0,07%, Chưa đạt 0,0%. Kết quả học tập Tốt đạt 26,10%, Khá đạt 42,33%, Đạt 31,05%, Chưa đạt 0,52%.

+ Lớp 9: Hạnh kiểm: Tốt đạt 91,98%, Khá đạt 7,75%, Trung bình đạt 0,27%, Yếu đạt 0,29%. Học lực: Giỏi đạt 25,53%, Khá đạt 47,06%, Trung bình đạt 27,27%, Yếu đạt 0,13%, Kém 0,0%.

- *Cấp THPT*: Kỳ thi tốt nghiệp năm học 2023-2024, 03 trường THPT trên địa bàn thành phố có tổng số 689 thí sinh dự thi, kết quả có 688 học sinh tốt nghiệp, tỷ lệ TN đạt 99,85%, bao gồm: trường THPT Bắc Kạn có 375/376 học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,73% (*giảm 0,01% so năm học trước*); trường THPT chuyên Bắc Kạn có 178/178 em đạt 100%; trường THPTDT nội trú 135/135 em, đạt 100%.

7.1.2. Chất lượng giáo dục mầm non năm học 2023-2024

Số trẻ đến trường mầm non được đảm bảo an toàn, được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi tăng trưởng, được ăn bán trú tại trường là 3.015/3.015 trẻ, tỷ lệ đạt 100%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 54/3.015 trẻ, chiếm tỷ lệ 1,69%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 61/3.015 trẻ, chiếm tỷ lệ 2,02%. Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì 19/3.015 trẻ, chiếm tỷ lệ 0,63%.

7.1.3 Khai giảng năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025, trên địa bàn thành phố có 43 cơ sở giáo dục với tổng số 12.870 h/s, bao gồm: 22 cơ sở giáo dục công lập (*trong đó có 03 trường THPT*) và 19 cơ sở giáo dục ngoài công lập, cụ thể:

- *Cơ sở giáo dục công lập*: Mầm non có 08 trường, 85 lớp mẫu giáo với 2.234 trẻ; Tiểu học có 05 trường, 145 lớp với 4.469 học sinh; THCS có 03 trường, TH&THCS có 03 trường với tổng 89 lớp và 3.625 học sinh; THPT có 03 trường, 578 lớp với 2.181 học sinh.

- *Cơ sở giáo dục ngoài công lập*: có 21 cơ sở với 361 trẻ; bao gồm 01 trường mầm non tư thục có 05 lớp với 77 trẻ và 20 nhóm trẻ độc lập tư thục với 284 trẻ.

7.2. Hoạt động y tế

Ngành y tế duy trì tốt các hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế.

Thực hiện khám chữa bệnh tất cả các ngày trong tuần, cả thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ; đảm bảo thường trực 24/24 giờ trong KCB và phòng chống dịch bệnh, thiên tai thảm họa.

- *Công tác khám chữa bệnh*: Trong tháng 8 tổng số lần khám bệnh là 7.064 lượt người, lũy kế 8 tháng đầu năm là 48.761 lượt người, tăng 5,68% so cùng kỳ năm trước; Trong tổng số lượt người khám bệnh, số lượt khám bệnh cho trẻ em trong tháng là 245 lượt, lũy kế là 4.020 lượt, bằng 85,77% so cùng kỳ năm trước;

Số bệnh nhân điều trị nội trú là 269 người, lũy kế là 2.206 người, tăng 5,85% so với CK năm trước; số người bệnh điều trị ngoại trú là 238 người, lũy kế 1.647 người, tăng 32,18% so CK năm trước; tổng số xét nghiệm là 9.042 chỉ số, lũy kế 76.068 chỉ số, tăng 29,42% so CK năm trước; số ca phẫu thuật, thủ thuật là 3.167 ca, lũy kế 27.028 ca, tăng 5,61% so CK năm trước; số ca chụp X quang, siêu âm là 1.639 ca, lũy kế 13.529 ca, bằng 92,95% so cùng kỳ năm trước;

Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS: Trong tháng 8 không phát sinh.

Số trẻ em mới sinh trong tháng là 20 trẻ, lũy kế 173 trẻ, bằng 87,82% so cùng kỳ năm trước.

7.3. Hoạt động Văn hóa, thông tin, truyền thông và TDTT

Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn thành phố các hoạt động tuyên truyền được diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Trên các trục đường phố chính treo hơn 1.000 cờ các loại, hơn 100 câu khẩu hiệu...

Các hoạt động truyền thông tập trung tuyên truyền phản ánh các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2/1930- 3/2/2024 và các hoạt động mừng xuân Giáp Thìn 2024; tuyên truyền phản ánh các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5 và

kỷ niệm 134 năm ngày sinh nhật Bác 19/5; tuyên truyền phản ánh việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024 của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tuyên truyền về việc triển khai Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; tuyên truyền đại hội MTTQVN thành phố nhiệm kỳ 2024- 2029; phản ánh hoạt động của Đảng bộ và chính quyền thành phố thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, gia đình khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; tuyên truyền, phản ánh Lễ giao, nhận quân của thành phố năm 2024; tuyên truyền công tác chuẩn bị cho kỳ thi học kỳ II và kết thúc năm học, thi tốt nghiệp các cấp học phổ thông năm học 2023-2024 và khai giảng năm học 2024-2025; tuyên truyền về cuộc Điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số; tuyên truyền Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số thành phố Bắc Kạn lần thứ III năm 2024; tuyên truyền công tác triển khai thực hiện Phó đi bộ Sông Cầu, thành phố; tuyên truyền công tác phòng, chống lụt bão, đăng tải trên cổng thông tin điện tử thành phố;

Trong 9 tháng đầu năm các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong các dịp mừng Đảng, mừng Xuân và các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động nổi bật như: Tổ chức thành công các hoạt động văn hóa tại Lễ công bố xã Nông Thượng đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao và Hội Xuân thành phố Bắc Kạn năm 2024; tổ chức chương trình văn nghệ biểu diễn tại Chương trình tọa đàm, giao lưu tân binh chuẩn bị lên đường nhập ngũ năm 2024; tham gia thi Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam đạt giải xuất sắc; gia các hoạt động kỷ niệm Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam; tổ chức Liên hoan dân vũ và các nhóm nhảy thành phố Bắc Kạn năm 2024; phối hợp với đoàn Nhà hát Kịch Việt Nam biểu diễn chương trình nghệ thuật nằm trong chuỗi các hoạt động của Tuần văn hóa - du lịch tỉnh Bắc Kạn năm 2024; biểu diễn văn nghệ chào mừng tại Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số thành phố Bắc Kạn lần thứ III năm 2024, tại hội nghị “Cựu chiến binh gương mẫu” lần thứ 7 và tại Đại hội thi đua quyết thắng LLVT thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2019 - 2024; phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao khánh thành tuyến phố đi bộ thành phố; tổ chức thành công Liên hoan Tiếng hát măng ; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tổ chức các hoạt động văn hóa trong chuỗi sự kiện của Chương trình “Qua những miền di sản” vùng Đông Bắc năm 2024...

Tổ chức thành công các hoạt động thể thao như: Tổ chức Giải bóng đá TN- NĐ thành phố Bắc Kạn năm 2024; thành lập Đoàn vận động viên thành phố Bắc Kạn tham gia giải Vô địch Đẩy gậy - Kéo co tỉnh Bắc Kạn năm 2024. Kết quả: Môn Đẩy gậy đạt 01 HCV, 03 HCB và 01 HCD. Môn Kéo co đạt 03 HCV; tổ chức Giải bóng chuyền hơi trung, cao tuổi thành phố Bắc Kạn năm 2024 (nằm trong chuỗi các hoạt động của Tuần văn hóa - du lịch tỉnh Bắc Kạn năm 2024); phối hợp với LĐLĐ thành phố tổ chức giải bóng chuyền hơi CNVC-LĐ thành phố năm 2024; tham gia Giải vô địch cầu lông, bóng

bàn các nhóm tuổi tỉnh Bắc Kạn đạt được 7HCV, 10HCB, 8 HCD ở các nội dung đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ ở các nhóm tuổi giải vô địch cầu lông các nhóm tuổi; tham gia Giải vô địch bơi các nhóm tuổi tỉnh Bắc Kạn. Kết quả đạt 04 HCV, 04 HVB, 04 HCD ở các nội dung cá nhân nam nữ ở các nhóm tuổi; tham gia Giải bóng đá thiếu niên nhi đồng tỉnh đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì và 03 giải cá nhân; phối hợp với LĐLĐ thành phố tổ chức giải bóng chuyền hơi CNVC-LĐ thành phố năm 2024...

Duy trì đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và chấp hành các quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Chú trọng thực hiện công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử. Trong 9 tháng đầu năm thực hiện được 109 chương trình phát thanh địa phương với tổng số 988 tin, bài phát sóng, đăng công TTĐT thành phố được 934 tin, bài; 730 văn bản.

7.4. An toàn giao thông

- *Công tác tuyên truyền:* Trong 9 tháng đầu năm, công an thành phố đã tổ chức tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ được 18 buổi với 9.847 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh và người dân tham gia.

- *Công tác tuần tra KS, xử lý vi phạm:* Trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức được 549 ca TTKS với 2017 lượt CBCS tham gia. Trong tháng 9 phát hiện, xử lý 222 phương tiện vi phạm, tạm giữ 69 xe máy, thu phạt 461,9 triệu đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, xử lý 1.587 vụ vi phạm, tăng 76,33% so CK năm trước; tạm giữ 07 xe ô tô, tăng gấp 2,33 lần so CK; tạm giữ 463 xe máy, tăng 12,65% so CK; thu phạt 2.823,2 triệu đồng, tăng 52,09% so CK năm trước. Nguyên nhân vi phạm giao thông: Chạy quá tốc độ quy định, không có Giấy phép lái xe, vi phạm quy định về nồng độ cồn, chở hàng quá trọng tải...

- *Tai nạn giao thông đường bộ:* Trong tháng không có.

Lũy kế 9 tháng đầu năm xảy ra 07 vụ TNGT, bằng 100% so CK năm trước, làm chết 01 người, bằng 33% so CK, 07 người bị thương, bằng 70% so CK năm trước. Một số phương tiện ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe đạp bị hư hỏng, ước giá trị thiệt hại khoảng 150 triệu đồng, bằng 50% so CK.

7.5. Các lĩnh vực XH khác

Trong 9 tháng đầu năm, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và bảo trợ xã hội; chi trả các chế độ chính sách theo đúng quy định: Trợ giúp xã hội dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho 173 hộ = 4.665 kg gạo; hỗ trợ đột xuất cho 01 hộ bị thiếu đói lương thực do cháy nhà với 90 kg gạo; thực hiện cứu đói giáp hạt đầu năm 2024 cho 117 hộ, 210 nhân khẩu với số gạo cứu trợ là 4.500 kg; chi trả hỗ trợ tiền điện quý 1 và quý 2 cho 241 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền là 73,54 triệu đồng; thăm hỏi, tặng quà 61 đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ dịp Tết Nguyên đán và dịp kỷ niệm 77 năm ngày TBLN với tổng kinh phí 42,7 triệu đồng; trao 2.011 suất quà của Chủ tịch nước trị giá 554,9 triệu đồng; chi

trả chế độ thờ cúng liệt sĩ cho 267 người với tổng kinh phí là 315 triệu đồng...

Tư vấn việc làm cho 670 lao động, trong đó có 45 công dân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Tạo việc làm cho 558/700 lao động, đạt 79,7% KH giao. Giới thiệu 10 doanh nghiệp tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài, kết quả có 39/50 người đi xuất khẩu lao động, đạt 78% KH giao. Hỗ trợ kinh phí cho 02 đối tượng là người lao động dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ làm nhà ở theo kế hoạch của UBND tỉnh cho 04 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở tại phường Huyền Tung và xã Nông Thượng, đến nay đã hoàn thiện 02 nhà, 02 nhà đang xây dựng. Hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở cho 01 người có công với cách mạng...

- *Tình hình thiên tai:* Trong 9 tháng qua, trên địa bàn xảy ra 03 đợt mưa lớn, trong đó đợt mưa do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 3 (Yagi) gây thiệt hại nhiều nhất. Thiệt hại về đường giao thông bị ngập úng cục bộ và 15 điểm sạt taluy; về nhà ở 21 nhà bị tốc mái, 113 nhà bị sạt taluy, 24 nhà bị nước tràn vào nhà, trong đó nguy cơ sạt lở cần phải xử lý ngay có 04 điểm; về công trình công cộng tốc mái 02 nhà văn hóa tổ, sạt ta luy làm đổ tường 01 nhà văn hóa tổ; đổ 02 cột điện; sạt 60m mái kè Sông Cầu, sạt lở 01 mố cầu sắt. Về cây cối 23 cây bị gãy, đổ; về hoa màu tổng diện tích bị ngập úng, lũ quyết là 29,4 ha. Ước tổng thiệt hại khoảng trên 72 tỷ đồng.

Tình hình tư tưởng quần chúng Nhân dân, các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn ổn định. Nhân dân thực hiện nghiêm những quy định của địa phương và nghiêm chỉnh chấp hành đúng pháp luật.

Trên đây là khái quát những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm, năm 2024 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử;

- Cục TK (B/c);
- VP HĐND - UBND TP;
- VP Thành ủy TP;
- UBND 8 xã, phường;
- Lưu: VT-CCTK.

CHI CỤC TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

1. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tháng 9 năm 2024

	Thực hiện cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo của năm trước (Tr.đồng)	Ước tính tháng báo cáo (Tr.đồng)	Ước tính cộng dồn đến hết tháng báo cáo (Tr.đồng)	Ước tính cộng dồn đến hết tháng báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
A	1	2	3	4
Tổng thu	129.383	18.968	130.460	100,83
Phân theo sắc thuế				
1. Thu từ DNQD Trung ương	101	15	155	152,64
2. Thu từ DNQD địa phương	527	10	238	45,15
3. Thu từ DN có VĐT nước ngoài	-	-	-	-
4. Thu thuế khu vực NQD	20.851	1.875	25.838	123,92
5. Thuế thu nhập cá nhân	9.226	1.338	12.958	140,45
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	443	30	336	75,69
8. Thu tiền sử dụng đất	77.545	13.300	68.939	88,90
9. Thu tiền cho thuê đất	-	-	50	-
10. Thu phí xăng dầu	-	-	-	-
11. Lệ phí trước bạ	13.044	1.450	13.786	105,69
12. Thu phí và lệ phí	5.670	750	5.882	103,73
13. Thu tiền bán nhà, thuê nhà	-	-	-	-
14. Thu khác ngân sách	1.974	200	2.278	115,44
15. Thu tại xã	-	-	-	-
Phân theo địa giới hành chính				
- Phường Nguyễn Thị Minh Khai	2.334	260	2.571	110,16
- Phường Sông Cầu	3.706	310	4.258	114,88
- Phường Đức Xuân	5.644	600	7.165	126,94
- Phường Phùng Chí Kiên	6.104	520	6.003	98,35
- Phường Huyền Tụng	1.007	100	1.159	115,06
- Xã Dương Quang	335	120	1.591	475,06
- Xã Nông Thượng	484	105	1.289	266,29
- Phường Xuất Hoá	491	50	565	114,92
- VP Chi cục Thuế TP và một số phòng ban.	109.278	16.903	105.861	96,87

2. Chi ngân sách Nhà nước địa phương tháng 9 năm 2024

	Thực hiện cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo của năm trước (Tr. đồng)	Ước tính tháng báo cáo (Tr. đồng)	Ước tính cộng dồn đến hết tháng báo cáo (Tr. đồng)	Ước tính cộng dồn đến hết tháng báo cáo so với CK năm trước (%)
A	1	2	3	4=(3/1)%
Tổng chi	226.611	27.012	284.955	125,75
<i>Phân theo mục lục ngân sách</i>				
Chi cân đối ngân sách	200.768	23.012	248.954	124,00
<i>I - Chi đầu tư phát triển</i>	<i>66.115</i>	<i>5.000</i>	<i>83.688</i>	<i>126,58</i>
<i>II - Chi thường xuyên</i>	<i>134.653</i>	<i>18.012</i>	<i>165.266</i>	<i>122,73</i>
<i>Chia ra:</i> 1. Chi sự nghiệp kinh tế	14.254	1.000	15.269	107,12
2. Chi sự nghiệp GD-ĐT& dạy nghề	74.555	12.000	99.752	133,80
3. Chi sự nghiệp y tế	303	100	883	291,25
4. Chi sự nghiệp khoa học CN	-	-	-	-
5. Chi sự nghiệp môi trường	7.757	1.000	7.806	100,63
6. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	1.676	200	2.184	130,31
7. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	253	12	260	102,77
8. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tấn	71	-	128	180,85
9. Chi đảm bảo xã hội	9.064	700	9.572	105,60
10. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	23.147	2.500	24.427	105,53
11. Chi an ninh	511	-	606	118,59
12. Chi quốc phòng	1.947	400	3.067	157,52
13. Chi khác ngân sách	1.115	100	1.312	117,67
<i>III. Chi bổ sung quỹ dự trữ TC</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

3. Sản xuất nông nghiệp vụ mùa đến ngày 16 tháng báo cáo

	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước(%)
Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ mùa (Ha)			
Lúa	326,63	325,00	99,50
Ngô	94,20	80,00	84,93
<i>Khoai lang</i>	0,20	0,20	100,00
<i>Đậu đỗ các loại</i>	4,23	2,50	59,10
<i>Rau các loại</i>	91,33	80,00	87,59
Sản lượng thu hoạch các loại cây trồng Ước tính (Tấn)	3.159,58	2,945,98	93,24
Lúa	1.708,93	1.694,88	99,18
Ngô	349,01	296,96	85,09
<i>Khoai lang</i>	1,62	1,61	99,52
<i>Đậu các loại</i>	6,81	4,05	59,47
<i>Rau các loại</i>	1.099,22	948,48	86,76

4. Diện tích, năng suất, sản lượng cây lúa vụ đông xuân năm 2024 (Chính thức)

Đơn vị xã, phường	Chính thức năm nay			Tăng, giảm so với vụ ĐX năm trước		
	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ)	Sản lượng (Tấn)
Tổng số	273,54	53,65	1.467,60	-5,55	0,59	-13,31
1. P. N.Thị Minh Khai	3,00	53,60	16,08	-	0,59	0,12
2. Phường Sông Cầu	2,50	53,50	13,38	(0,50)	0,35	(2,57)
3. Phường Đức Xuân	6,00	53,52	31,45	-	0,77	(0,20)
4. P. Phùng Chí Kiên	-	-	-	-	-	-
5. Phường Huyền Tụng	96,00	53,70	515,52	1,70	0,95	18,09
6. Xã Dương Quang	60,60	53,60	324,95	(0,70)	0,70	0,73
7. Xã Nông Thượng	48,44	53,55	259,40	(5,85)	0,56	(28,29)
8. Phường Xuất Hóa	57,00	53,83	306,83	(0,20)	(0,02)	(1,19)

5. Diện tích, năng suất, sản lượng cây ngô vụ đông xuân năm 2024 (Chính thức)

Đơn vị xã, phường	Chính thức năm nay			Tăng, giảm so với vụ ĐX năm trước		
	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ)	Sản lượng (Tấn)
Tổng số	95,09	37,90	360,39	-9,91	1,40	-22,86
1. P. N.Thị Minh Khai	1,00	37,90	3,79	-	1,45	0,15
2. Phường Sông Cầu	2,15	37,85	8,14	0,15	1,37	0,84
3. Phường Đức Xuân	5,00	37,87	18,89	-	1,37	1,14
4. P. Phùng Chí Kiên	1,00	37,50	3,75	(0,40)	1,00	(1,36)
5. Phường Huyền Tụng	19,20	37,65	72,29	(4,40)	0,90	(14,44)
6. Xã Dương Quang	31,52	38,50	121,35	2,22	2,05	13,79
7. Xã Nông Thượng	16,22	37,54	60,89	(6,48)	0,76	(22,03)
8. Phường Xuất Hóa	19,00	37,52	71,29	(1,00)	1,40	(0,95)

6. Kết quả chăn nuôi

	Chính thức cùng kỳ năm trước	Ước tính kỳ năm nay (Quý III)	Năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
A	1	2	3
1. Tổng đàn gia súc, gia cầm			
Số lượng trâu (Con)	377	245	64,99
Số lượng bò (Con)	164	113	68,90
Số lượng lợn (Con)	10.224	4.579	44,79
Số lượng gia cầm (Nghìn con)	121,360	103,039	84,90
<i>Trong đó:</i>			
Gà	118,000	120,415	102,50
Vịt	2,410	2.180	90,46
2. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)			
Thịt lợn	-	-	-
Thịt trâu	-	-	-
Thịt bò	-	-	-
Thịt gia cầm	-	-	-
Sản lượng sản phẩm chăn nuôi khác	-	-	-
Trứng (Nghìn quả)	-	-	-
...			

Ghi chú: + Số lượng tổng đàn thực hiện báo cáo quý và năm;
+ Số liệu sản lượng thực hiện báo cáo 6 tháng và cả năm.

7. Kết quả sản xuất lâm nghiệp

	Thực hiện từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo năm trước	Ước tính kỳ báo cáo	Thực hiện từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo năm nay	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
A	1	2	3	4
Diện tích rừng trồng mới tập trung (Nghìn ha)	0,141815	-	0,149798	-
Rừng sản xuất	0,141815	-	0,149798	-
Rừng phòng hộ	-	-	-	-
Rừng đặc dụng	-	-	-	-
Diện tích rừng trồng được chăm sóc (Nghìn ha)	-	-	-	-
Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh (Nghìn ha)	-	-	-	-
Diện tích rừng trồng được giao khoán, bảo vệ (Nghìn ha)	-	-	-	-
Sản phẩm lâm nghiệp chủ yếu				
Sản lượng gỗ khai thác (Nghìn m ³)	11,011886	0,8082	9,612236	160,26
Sản lượng củi khai thác (Nghìn ster)	3,75303	0,161	1,992702	639,89
Vầu (Tấn)	-	-	-	-
Nứa bở (Tấn)	-	-	-	-
Nguyên liệu giấy (Tấn)	-	-	-	-
Nứa cây (Nghìn cây)

8. Ước tính diện tích và sản lượng thủy sản 9 tháng đầu năm

	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Ước tính kỳ báo cáo năm nay	Kỳ báo cáo so với CK năm trước (%)
I. Tổng sản lượng thủy sản	70,93	70,43	99,30
Cá	70,93	70,43	99,30
Tôm	-	-	-
Thủy sản khác	-	-	-
<i>Chia ra</i>	-	-	-
1. Sản lượng thủy sản nuôi trồng	67,37	66,90	99,30
Cá	67,37	66,90	99,30
Tôm	-	-	-
Thủy sản khác	-	-	-
2. Sản lượng thủy sản khai thác	3,65	3,53	96,71
Cá	3,65	3,53	96,71
Tôm	-	-	-
Thủy sản khác	-	-	-

9. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

	Đơn vị tính	Thực hiện từ đầu năm đến kỳ trước kỳ báo cáo	Ước tính kỳ báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước(%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ BC so với CK năm trước (%)
A	B	1	2	3	4	5
Sản xuất trang phục	1000 cái	191,79	24,04	215,83	98,93	103,82
Gỗ bóc	M ³	1.931	261	2.192	93,21	92,96
Trà hoa vàng	Tấn	0,09	0,01	0,10	100,00	102,08
Điện thương phẩm phát ra	Triệu Kwh	66,26	8,10	74,36	91,70	102,12
Điện sản xuất (Sông Đà)	Triệu Kwh	11,62	2,51	14,13	110,09	110,58
Sản xuất nước tinh khiết	1000 lít	2.140,04	270,50	2.410,54	103,52	104,32
Rọ sắt	Tấn	74,91	9,23	84,14	86,67	93,39
Sản xuất đũa gỗ	1000 cái	159.141	27.887	187.028	792,24	53,73
In ấn	Tr.trang	37,35	4,05	41,40	75,84	91,86
Dịch vụ thu gom rác thải	Triệu đồng	12.298	1.421	13.719	96,82	103,82

10. Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước

	Kế hoạch năm 2024 (Triệu đồng)	Thực hiện kỳ trước (Triệu đồng)	Ước tính kỳ báo cáo (Triệu đồng)	Thực hiện cộng dồn đến cuối kỳ báo cáo (Triệu đồng)	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ	273.589,9	13.957	18.233	139.244	53,15	96,73
Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh	106.846,1	7.464	8.233	61.655	33,25	91,82
Nguồn ngân sách trung ương	63.054	4.764	5.000	41.683	22,27	62,08
Vốn cân đối ngân sách tỉnh điều hành	19.064	1.700	1.233	6.912	-	-
Vốn nước ngoài ODA	-	-	-	-	-	-
Nguồn vốn khác	24.728,1	1.000	2.000	13.060	200	-
Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện	166.744	6.493	10.000	77.589	308,41	147,54
Vốn cân đối ngân sách cấp huyện	29.771,9	3.303	2.000	20.739	160,13	219,04
Nguồn cấp quyền sử dụng đất	134.205	3.190	8.000	56.481	147,87	131,99
Vốn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	2.767	-	-	369	-	113,19
Vốn ngân sách nhà nước cấp xã	-	-	-	-	-	-

11. Hoạt động y tế và kế hoạch hóa gia đình (Số liệu tháng 8 năm 2024)

	Đơn vị tính	Thực hiện tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo so với CK (%)
I. Y tế				
1. Số lần khám bệnh	Lần	7.064	48.761	105,68
Tr.đó: - Số lần khám bệnh cho trẻ em	”	245	4.020	85,77
- Số lần khám thai	”	75	595	117,13
- Số lần khám phụ khoa	”	56	487	74,01
2. Số bệnh nhân điều trị nội trú	Người	269	2.206	105,85
3. Số ngày điều trị nội trú	Ngày	1.635	13.783	103,10
4. Số bệnh nhân điều trị ngoại trú	Người	238	1.647	132,18
5. Số ngày điều trị ngoại trú	Ngày	5.670	38.319	137,47
6. Số người bệnh tử vong	Người	-	-	-
7. Tổng số xét nghiệm	Chỉ số	9.402	76.068	129,42
Tr.đó: - Số lam xét nghiệm sốt rét	Lần	-	-	-
8. Số lần phẫu thuật, thủ thuật	Ca	3.167	27.028	105,61
9. Số lần chụp X quang + Siêu âm	Lần	1.639	13.529	92,95
10. Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng	Người	49	331	101,22
11. Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván	Người	16	119	58,91
12. Số bệnh nhân điều trị sốt rét	Người	-	-	-
13. Số trẻ chết sơ sinh	Người	-	-	-
14. Số người mắc tiêu chảy	Người	-	-	-
15. Số người mắc cúm	Người	2	43	33,08
16. Số người nhiễm HIV phát hiện	Người	-	-	-
II. Kế hoạch hóa gia đình				
1. Tổng số trẻ em sinh ra	Trẻ	20	173	87,82
TD: Số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên	”	7	27	128,57
2. Số người sử dụng các BPTT	Người	117	425	152,88
Tr. đó: Số người triệt sản	”	4	4	28,57

12. Trật tự an toàn xã hội (Từ ngày 15/8/2024 đến ngày 14/9/2024)

	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước(%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ BC so với CK năm trước (%)
A	1	2	3	4
Tai nạn giao thông đường bộ				
Số vụ tai nạn giao thông (Vụ)	-	07	-	100,00
Số người chết (Người)	-	01	-	33,33
Số người bị thương (Người)	-	07	-	70,00
Ước giá trị thiệt hại (Triệu đồng)	-	150	-	50,00
Va quyết giao thông đường bộ	-	-	-	-
Số vụ va quyết giao thông (Vụ)	-	-	-	-
Số người bị thương (Người)	-	-	-	-
Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	-	-	-	-
Chấp hành giao thông đường bộ				
Số vụ xử lý vi phạm (vụ)	222	1.587	152,00	176,33
Số ô tô tạm giữ (Chiếc)	-	07	-	233,33
Số xe máy tạm giữ (Chiếc)	69	463	156,80	112,65
Số tiền thu phạt (triệu đồng)	461,90	2.823,20	257,10	152,09
Cháy, nổ				
Số vụ cháy, nổ (Vụ)	-	-	-	-
Số người chết (Người)	-	-	-	-
Số người bị thương (Người)	-	-	-	-
Tổng giá trị tài sản thiệt hại ước tính (Triệu đồng)	-	-	-	-

